

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HS-ST
Ngày 28/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Trung;

Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Nguyễn Văn S), sinh năm 1972 tại tỉnh Quảng Trị. Nơi cư trú: Thôn L, xã GP (nay là xã PB), huyện GL, tỉnh Quảng Trị; tạm trú: Số 3, khu phố TL, thị trấn TP, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N, sinh năm 1922 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1931 (đã chết);

Tiền án: 01 tiền án: ngày 08/4/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo 18 (mười tám) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2003/HSST ngày 08/4/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/8/2015. Tuy nhiên, đến ngày 18/4/2021 (ngày bị cáo phạm tội mới) bị cáo vẫn chưa thi hành xong các khoản trách nhiệm dân sự trong bản án trên, ngày 13/7/2021 bị cáo mới thi hành xong khoản trách nhiệm dân sự đối với Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa, bị cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Phan Văn C, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Ấp TT, xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị M, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Số 29/136/240, đường Lý Nam Đế, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; tạm trú: Số 3, khu phố TL, thị trấn TP, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt);

2. Ông Lê B, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Số 61, đường Lũ Bảo, tổ 6, phường HH, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ngày 21/7/2021, ông Lê B có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 18/4/2021, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô ba gác biển số 75D1 - 071.50 đi đến huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương để mua phế liệu. Khi H đi đến nhà ông Phan Văn C, sinh năm 1976 tại Ấp TT, xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương, H thấy có nhiều bộ phận của xe máy cày để bên ngoài, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. H lén lút trộm các tài sản gồm: 01 cái bắp đùi của máy cày MTZ, 01 bu dũa của máy cày Đót, 01 cái bầu lọc nhớt của máy cày John deere và 01 cái cổ bô của máy cày John deere bỏ lên xe ba gác rồi chở về nhà trọ tại khu phố TL, thị trấn TP, huyện Đ, tỉnh Bình Phước cất giấu, mục đích là để chờ đưa đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tiếp đó, khoảng 14 giờ ngày 22/4/2021, H tiếp tục điều khiển xe mô tô ba gác biển số 75D1 - 071.50 đến nhà ông Phan Văn C tiếp tục lén lút trộm các tài sản gồm: 02 cái bắp đùi của máy cày MTZ và 01 cái tai ben của máy cày John deere bỏ lên xe ba gác để tẩu thoát. Khi H vừa đưa tài sản trộm cắp đi được khoảng 100m thì bị ông Phan Văn C phát hiện bắt giữ giao cho Công an xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương. Quá trình điều tra H đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tang vật thu giữ:

- 03 cái bắp đùi của máy cày MTZ, 01 bu dũa của máy cày Đót, 01 cái bầu lọc nhớt của máy cày John deere, 01 cái cổ bô của máy cày John deere và 01 cái tai ben của máy cày John deere;
- 01 xe mô tô ba gác biển số 75D1 - 071.50;
- 01 điện thoại di động OPPO A9 màu đen;

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKSPG ngày 02/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo

Nguyễn Văn H mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Viện kiểm sát không đề nghị.

Về xử lý vật chứng: Viện kiểm sát không đề nghị.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản, tội danh và mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn H: Bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bị hại ông Phan Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã có lời khai, nội dung đơn xin xét xử vắng mặt của bị hại thừa nhận đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, không có yêu cầu khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị M, ông Lê B vắng mặt tại phiên tòa; tuy nhiên, lời khai trong quá trình tố tụng và đơn xin xét xử vắng mặt thừa nhận xe mô tô ba gác biển số 75D1 - 071.50 là của bà Lê Thị M (chị ruột ông Lê B), ông chỉ đứng tên thay, ông không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội, không yêu cầu bị cáo bồi thường. Ngoài ra, không có ý kiến khác.

Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị hại ông Phan Văn C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị M và ông Lê B theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận:

Ngày 18/4/2021, bị cáo lén lút chiếm đoạt của bị hại các tài sản gồm: 01 cái bắp đùi của máy cày MTZ, 01 bu đũa của máy cày Đốt, 01 cái bầu lọc nhớt của máy cày John deere và 01 cái cổ bô của máy cày John deere; ngày 22/4/2021, bị cáo tiếp tục lén lút chiếm đoạt của bị hại các tài sản gồm: 02 cái bắp đùi của máy cày MTZ và 01 cái tai ben của máy cày John deere.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn H là người thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại ông Phan Văn C vào các ngày 18/4/2021 và 22/4/2021.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Theo Bản kết luận định giá tài sản ngày 26/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Giáo thì toàn bộ các tài sản do bị cáo chiếm đoạt của bị hại có tổng trị giá là: 9.900.000 đồng, cụ thể như sau:

- Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại ngày 18/4/2021 có tổng trị giá là: 5.900.000 đồng (gồm: 01 cái bắp đùi của máy cày MTZ có giá 1.200.000 đồng, 01 bu dừa của máy cày Đót có giá 200.000 đồng, 01 cái bầu lọc nhớt của máy cày John deere có giá 500.000 đồng và 01 cái cổ bê của máy cày John deere có giá 4.000.000 đồng).

- Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại ngày 22/4/2021 có tổng trị giá là: 4.000.000 đồng (gồm: 02 cái bắp đùi của máy cày MTZ có giá 2.400.000 đồng và 01 cái tai ben của máy cày John deere có giá 1.600.000 đồng).

Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Do đó, Cáo trạng số 60/CT-VKSPG ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện hai lần chiếm đoạt tài sản vào các ngày 18/4/2021 và 22/4/2021 và mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên thuộc trường hợp phạm tội 02 (hai) lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú

Giáo, bị cáo khai nhận thêm hành vi trộm cắp ngày 18/4/2021; trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 cái bắp đùi của máy cày MTZ, 01 bu dừa của máy cày Đót, 01 cái bầu lọc nhớt của máy cày John deere, 01 cái cổ bê của máy cày John deere và 01 cái tai ben của máy cày John deere. Đây là tài sản hợp pháp của bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã trả lại cho bị hại, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động OPPO A9 màu đen thu giữ của Nguyễn Văn H. Đây là tài sản hợp pháp của H, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã trả lại cho H nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với xe mô tô ba gác biển số 75D1 - 071.50, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị M khai xe mô tô ba gác biển số 75D1 - 071.50 là của bà M nhưng để ông Lê B (em ruột bà M) đứng tên giấy đăng ký xe. Lời khai của ông Lê B trong quá trình tố tụng và trong đơn xin xét xử vắng mặt cũng thừa nhận xe mô tô ba gác biển số 75D1 - 071.50 là của bà Lê Thị M (chị ruột ông Lê B), ông chỉ đứng tên thay, ông không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội. Bị cáo H sử dụng xe vào việc phạm tội bà M không biết, bà M đã nhận lại xe mô tô ba gác biển số 75D1 - 071.50, bà M và ông Lê B không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Nguyễn Văn S) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 22/4/2021.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Lâm